

**PHỤ LỤC V**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN  
XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của  
Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG**  
MST: 2200108639

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 325/BC-CT

Sóc trăng, ngày 30 tháng 12 năm 2016

Năm báo cáo: Năm 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước
  - a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Hàng năm công ty đều thực hiện đạt được kế hoạch đề ra, doanh thu, lợi nhuận trước thuế đều vượt kế hoạch, nộp ngân sách đúng theo quy định. Chưa xây dựng được trụ sở phân trường Mỹ Phước 2, chuyển sang kế hoạch năm 2017.
  - b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước.
  - c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...): Chuyển đổi từ trồng độc canh cây trà sang trồng keo lai.
  - d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ cơ quan chủ quản, được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các ban ngành, chính quyền địa phương.

Sự nhiệt tình trong lao động sản xuất của người lao động. sự năng động của ban điều hành công ty.

Khó khăn: Khó khăn thiếu nguồn vốn đầu tư cho cải tạo rừng (Chuyển từ trồng trà sang trồng keo). Vấn đề tranh chấp, lấn chiếm đất rừng chưa được giải quyết dứt điểm. Bên cạnh đó do biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...): Thị trường gỗ nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy chế biến gỗ, giấy đang có nhu cầu cao.



**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA**  
**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm X -3 Năm 2013	Thực hiện năm X- 2 Năm 2014	Thực hiện năm X- 1 Năm 2015	Ước thực hiện năm báo cáo (năm X) 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
-	Sản phẩm cừ trăm	ha	319,41	331,85	211,77	231,21
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.028	19.504	12.208	20.440
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.964	4.932	1.560	6.263
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0.156	0.308	0.192	0.432
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	/	/	/	/
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		/	/	/	/
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	/	/	/	/
a)	- Nguồn ngân sách	"	/	/	/	/
b)	- Vốn vay	"	/	/	/	/
c)	- Vốn khác	"	/	/	/	/
8	Tổng lao động	Người	/	/	59	54
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	/	/	5.700	5.923
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	/	/	1.245	1.495
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	/	/	4.455	4.428

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có đầu tư vào công ty con

**Ghi Chú:** Năm 2013; 2014 trực thuộc Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam chưa chuyển về UBND tỉnh Sóc Trăng.

**Nơi nhận:**

- Ban ĐM-PTDN;
- Lưu KTTC, TCHC.



**Nguyễn Khánh Toàn**